TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 21/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tiến, bà Lê Thị Nết.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tăng Thị Thuỷ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn C Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Mai Văn C**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10/10/1968, tại huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Mai C T; Con bà: Lê Thị T; Vợ: Bùi Thị Mai N, sinh năm: 1971; Có 2 con, lớn sinh năm: 1991, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/8/2018 đến ngày 23/8/2018 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Thị C**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/7/1962, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đông Trung, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Văn T; Con bà: Phạm Thị S (đã chết); Chồng: Lừu Thành P, sinh năm: 1959; Có 03 con, lớn sinh năm: 1984, nhỏ sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/8/2018 đến ngày 23/8/2018 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Văn Q;** tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/02/1973, tại huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Văn G (tên gọi khác: Phạm Như G); Con bà: Phạm Thị D (đã chết); Vợ: Chu Thị H, sinh năm: 1977; Có 01 con, sinh năm: 1995; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo

bị tạm giữ ngày 14/8/2018 đến ngày 23/8/2018 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Họ và tên: **Lý Thị S**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 09/4/1969, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông: Lý Văn Cún (đã chết); Con bà: Trương Thị Năng; Chồng: Phạm Văn Hoan, sinh năm: 1971; Có 01 con, sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/8/2018 đến ngày 23/8/2018 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại nơi cư trú; Có mặt.

5. Họ và tên: **Bùi Thị Mai N;** tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/6/1971, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Văn Kỷ (đã chết); Con bà: Khuất Thị Hiểu; Chồng: Mai Văn C, sinh năm: 1968; Có 02 con, lớn sinh năm: 1991, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6. Họ và tên: **Mai Thị Ánh N2**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/8/1994, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông: Mai Văn C; Con bà: Bùi Thị Mai N; Chồng: Chưa có; Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Đức T1; Vắng mặt, không có lý do.

- Người chứng kiến: Anh Lương C D. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 05 phút ngày14/8/2018, tại nhà của Mai Văn C ở thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang Mai Văn C, Lý Thị S, Phạm Thị C và Phạm Văn Q có hành vi đánh bạc, hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, Mai Thị Ánh N2 có hành vi giúp sức chia bài cho những người đánh bạc để lấy tiền công. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.813.000 đồng (Chín triệu tám trăm mười ba nghìn đồng); 02 chiếu cói; 02 bộ chắn (mỗi bộ 100 quân), 01 bát sứ, 12 quân bài tú lơ khơ; thu giữ trong người Phạm Văn Q 1.306.000 đồng (Một triệu ba trăm không sáu nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, như sau: Khoảng 12 giờ ngày 14/8/2018, Phạm Văn Q, Phạm Thị C và Lý Thị S đến nhà Mai Văn C ở thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn chơi. Sau đó, C rủ C, S, Q đánh bạc, hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. C chuẩn bị 02 chiếu cói, 02 bộ chắn, 01 bát sứ và 12 quân bài tú lơ khơ. Đồng thời những người đánh bạc thỏa thuận với Bùi Thị Mai N (vợ của Mai Văn C) giúp chia bài để đánh bạc từ 12 giờ

đến 16 giờ cùng ngày thì mỗi người chơi sẽ trả tiền công cho người chia bài 50.000 đồng, N đồng ý chia bài cho những người đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ chắn 100 quân gồm các lá bài số nhất, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu, mỗi số bài có các chất vạn, văn, sách, riêng bài số nhất có thêm một chất, mỗi lá bài có bốn lá giống nhau về cả số bài và chất bài. 100 lá bài trên được chia thành 05 phần gồm 19 lá bài, thừa 05 lá bài để riêng. Sau đó, người thắng ván trước lấy 01 lá bài trong 05 lá để riêng, cho vào một phần bài để bốc cái, bốn lá còn lại cho vào phần khác để làm nọc. Nọc được cho vào bát sứ, để giữa chiếu để mọi người bốc bài. Sau khi bốc cái, người có cái lấy phần bài bốc cái, những người khác lấy phần bài tương ứng với vị trí ngồi so với người bốc cái. Người được bốc cái là người đánh trước, theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Người lượt chơi dưới không ăn bài thì bốc bài, nếu vẫn không ăn thì người dưới có thể ăn cây bài bốc và đánh 01 cây bài khác cho người chơi lượt tiếp theo. Người ù sẽ giành phần thắng, những người chơi còn lại trả tiền tương ứng với cước ù. Bài ù là các chắn và cạ, không có quân bài lẻ, số chắn lớn hơn hoặc bằng 06 chắn. Chắn là 02 lá giống nhau về số và chất, cạ là 02 lá giống nhau về số nhưng khác chất. Trước khi ù, bài có 19 lá bài, gồm 05 chắn hoặc hơn và các cạ, chỉ lẻ một cây chờ ù, khi bốc lên cây đó sẽ ù. Cước ù xuông là 20.000 đồng; thông, tôm là 30.000 đồng; thiên khai, bạch thủ, chíu, chíu ù, thiên ù, chính cửa, ù bòn, lèo là 40.000 đồng; bạch định, thập điều, kính lão là 60.000 đồng; bạch thủ chi 80.000 đồng; ù 10 chắn 200.000 đồng. Nếu bài có nhiều cước ù, cước thứ nhất giữ nguyên, các cước sau trừ 20.000 đồng và cộng với cước thứ nhất. Nếu ù sai cước hoặc không đúng luật chơi phải đền tiền cho mỗi người tương ứng với cước ù sai. Bài tú lơ khơ dùng để làm "gà", mặc định ban đầu có một "gà" tương đương một lá tú lơ khơ tương ứng 20.000 đồng. Nếu ù không có cước tôm, lèo, thập điều, ù chi thì thêm 01 lá bài tú lơ khơ, gọi là "nuôi gà". Khi ù có các cước trên gọi là "bắt gà", đếm lá tú lơ khơ, mỗi lá tương ứng 20.000 đồng để cộng thêm vào tiền ù trả cho người ù.

Quá trình đánh bạc, Mai Văn C bỏ ra 700.000 đồng, Lý Thị S bỏ ra 3.000.000 đồng, Phạm Thị C bỏ ra 4.000.000 đồng, Phạm Văn Q bỏ ra 2.339.000 đồng. Bùi Thị Mai N dùng 02 bộ chắn, lần lượt chia bài cho C, C, Q và S đánh bạc từ 12 giờ ngày 14/8/2018 đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì ra dọn dẹp ở bếp. Ngay sau đó, C bảo con gái là Mai Thị Ánh N2 chia bài để cả nhóm đánh bạc, N2 đồng ý vào chia bài. Lúc này N đang dọn ở bếp nhìn vào thấy N2 chia bài nên không vào chia bài tiếp, cả N và N2 đều ý thức rằng N2 chia thì sau đó những người đánh bạc sẽ trả tiền công chia bài cho N2 cũng như cho N. N2 chia bài cho cả nhóm đánh bạc đến hồi 15 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.813.000 đồng và vật chứng như nêu trên, đối với số tiền 1.306.000 đồng thu giữ trong người Phạm Văn Q, Q khai nhận dùng để đánh bạc.

Người làm chứng, anh Bùi Đức T1 khai: Hồi 14 giờ ngày 14/8/2018, anh T1 đến nhà C chơi, thấy ở gian nhà giáp cổng có 04 người đang ngồi đánh chắn, trong đó có 02 người nữ và 02 người nam, con gái C là N2 đang chia chắn. Tại vị trí ngồi của những người ngồi đánh chắn có để nhiều tiền mặt, không biết cụ thể bao nhiêu, anh T1 đứng xem và bế con cho chị N2, được khoảng 15 phút thì Công an vào bắt giữ, Công an thu giữ toàn bộ số tiền cùng 02 bộ Chắn, 01 bát sứ, 02 chiếu, 12 quân bài tú lơ khơ.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 08 phút ngày 14/8/2018 tại chỗ ở của Mai Văn C tại thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, thể hiện: Hồi 15 giờ 08 phút ngày 14/8/2018, đội cảnh sát hình sự Công an huyện Vân Đồn phát hiện bắt quả tang các đối tượng Mai Văn C, Phạm Văn Q, Phạm Thị C, Lý Thị S, Mai Thị Ánh N2 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh chắn ăn tiền, thu tại chiếu bạc gồm số tiền: 9.813.000 đồng, thu giữ trên người Q 1.306.000 đồng, 12 lá bài tú lơ khơ, 02 bộ chắn, 02 chiếc chiếu cói, 01 bát sứ.

Bản Cáo trạng số: 39/CT–VKSVĐ ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố các bị cáo Mai Văn C, Phạm Văn Q, Phạm Thị C, Lý Thị S, Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q, ngoài ra bị cáo Phạm Thị C, Phạm Văn Q được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Thị Ánh Nguyện, Bùi Thị Mai N, ngoài ra bị cáo Bùi Thị Mai N được áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt các bị cáo: Mai Văn C mức phạt từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q, mỗi bị cáo phạt từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị cáo Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N, mỗi bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án; Giao các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q, Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N cho Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo; Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo; Không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Thị Mai N và Mai thị Ánh N2; Số tiền 11.119.000 đồng (Thu giữ trên chiếu bạc 9.813.000 đồng và trên người bị cáo Q 1.306.000 đồng) tịch thu sung ngân sách nhà nước; 12 lá bài tú lơ khơ, 02 bộ chắn, 02 chiếc chiếu cói, 01 bát sứ do có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn C, Phạm Văn Q, Phạm Thị C, Lý Thị S, Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có bị cáo nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo : Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/8/2018, các bị cáo đến nhà Mai Văn C thuộc thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn chơi nói chuyện, uống nước với C một lúc, do C có sẵn 02 bộ bài chắn, bài tú lơ khơ từ trước nên C đã rủ các bị cáo đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh chắn thập điều, tất cả đồng ý. C mang 02 chiếu cói, 01 bát sứ là đồ dùng trong gia đình C và 02 bộ bài chắn ra làm dụng cụ đánh bạc. Tất cả người chơi thống nhất thuê người chia bài là Bùi Thị Mai N (vợ của C) chia bài từ 12 giờ đến 16 giờ cùng ngày, mỗi người chơi trả cho Bùi Thị Mai N 50.000 đồng. Khi ngồi vào chiếu bạc mọi người bỏ xuống chiếu bạc sát chỗ ngồi của mình: S có 3.000.000 đồng, C có 4.000.000 đồng, C có 700.000 đồng, Q có 2.339.000 đồng (bỏ ra chiếu 1.033.000 đồng, còn để trong túi 1.306.000 đồng). Sau đó tất cả đánh bạc, N chia bài, đến 14 giờ 45 phút thì N phải đi dọn dẹp bếp không chia bài nữa. C gọi N2 vào chia bài tiếp thay N (N2 là con gái của C và N) và mọi người đánh bài đều hiểu N2 thay N thì cuối buổi chơi sẽ trả tiền chia bài cho N2 cũng như đã trả cho N. Đến khoảng 15 giờ 05 phút, thì lực lượng Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 9.813.000đồng (trước mặt sát chỗ Q: 1.033.000đồng, trước mặt sát chỗ S 2.830.000đồng, trước mặt sát chỗ C 5.460.000đồng, trước mặt sát chỗ C 490.000đồng). Các bị cáo đều thừa nhận số tiền để sát chỗ ngồi của bị cáo nào là tiền của bị cáo đó. Thu giữ trên người Q 1.306.000 đồng và thu giữ 02 chiếu cói, 02 bộ bài chắn, 01 bát sứ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Bùi Đức T1 và người chứng kiến anh Lương C D, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện Vân Đồn lập hồi 15 giờ 08 phút ngày 14/8/2018, tại chỗ ở của Mai Văn C tại thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q, Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N phạm tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Việc truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 39/CT-VKSVĐ ngày 30/10/2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu về lĩnh vực trị an, kinh tế xã hội, nên bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, song vì mục đích thu lời bất chính đã cố tình vi phạm vì

vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án đồng phạm giản đơn có nhiều người cùng thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức trước khi thực hiện tội phạm. Vai trò và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm thì Mai Văn C là bị cáo rủ rê, khởi xướng và lấy đồ dùng trong gia đình làm công cụ cùng các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội nên xếp bị cáo C với vai trò thứ nhất trong vụ án vì vậy cần cho bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác là phù hợp; Tiếp theo là các bị cáo Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q là các đồng phạm khi bị cáo C rủ đánh bạc các bị cáo không từ chối mà đồng ý ngay và cùng tham gia một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án, mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn so với bị cáo C là thỏa đáng; Bị cáo Mai Thị Ánh N2 và Bùi Thị Mai N là người thay nhau chia bài nhưng không tham gia đánh bạc là các đồng phạm với vai trò thứ yếu trong vụ án.

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo trong vụ án đều khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Phạm Thị C, Phạm Văn Q, Bùi Thị Mai N đều là con của người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định cũng đủ trừng trị, giáo dục các bị cáo; Các bị cáo Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N có vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo N và N2 còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước theo khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự, song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành: Bị cáo Bùi Thị Mai N, sức khoẻ yếu, không có việc làm nên không có thu nhập. Bị cáo Mai Thị Ánh N2 không có chồng nhưng có 01 con ngoài giá thú chưa đủ 01 tuổi, không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Thị Mai N và Mai Thị Ánh N2.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị C khai trước đó có hành vi đánh bạc tại nhà Mai Văn C, bị cáo Mai Thị Ánh N2 khai đã từng chia bài cho một số đối tượng đánh bạc tại nhà nhưng không nhớ thời gian, số người, số tiền dùng để đánh bạc nên không có căn cứ điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

3] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo trong vụ án đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: Đối với Số tiền 11.119.000 đồng (Thu giữ trên chiếu bạc 9.813.000 đồng và trên người bị cáo Q 1.306.000 đồng), toàn bộ số tiền này các bị dùng vào việc phạm tội nay tịch thu sung ngân sách nhà nước; 12 lá bài tú lơ khơ, 02 bộ chắn, 02 chiếc chiếu cói, 01 bát sứ do có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q. Ngoài ra các bị cáo Phạm Thị C, Phạm Văn Q áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N. Ngoài ra bị cáo Bùi Thị Mai N áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- ***Về tội danh:*** Tuyên bố các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q, Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N phạm tội : "Đánh bạc".

- ***Về hình phạt:*** Xử phạt: Mai Văn C 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Phạm Thị C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Phạm Văn Q 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lý Thị S 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Mai Thị Ánh N2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Xử phạt: Bùi Thị Mai N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N cho Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Mai Thị Ánh N2 và Bùi Thị Mai N.

Áp dụng : Điểm d Khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đối với các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q, Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N.

- Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.119.000đ (Mười một triệu một trăm mười chín nghìn đồng), (Trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc 9.813.000 đồng và trên người bị cáo Q 1.306.000 đồng); Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (Một) bát sứ, 02(Hai) chiếu cói, 200 (Hai trăm) lá chắn, 12 (Mười hai) lá bài tú lơ khơ. Toàn bộ vật chứng được thi hành theo biên bản số: 08/BB-CCTHADS, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thị C, Lý Thị S, Phạm Văn Q, Mai Thị Ánh N2, Bùi Thị Mai N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/11/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- CQĐT CA huyện Vân Đồn;
- CQTHA HS huyện Vân Đồn ;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Các bị cáo;
-- Lưu HS- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nga